**I. Cấu trúc đoạn văn tiếng Anh**

Muốn viết một đoạn văn tiếng Anh hay, rõ ràng mạch lạc, bạn cần nắm vững những thành phần trong đoạn văn. Cụ thể, trong một đoạn văn hoàn chỉnh, người học cần viết đầy đủ câu chủ đề (topic sentence), các câu hỗ trợ nhằm triển khai ý tưởng, và câu kết luận.

***Câu chủ đề*** thông thường có 2 phần, gồm chủ đề (topic) và ý chính (controlling idea).

Câu chủ đề có thể nằm ở đầu hoặc cuối đoạn văn. Tuy nhiên, đối với những người mới bắt đầu học viết, các bạn nên đặt câu chủ đề ở đầu đoạn văn để dễ triển khai ý tưởng, tránh được các lỗi diễn đạt lan man, lạc đề. Phần ý tưởng chủ đạo là phần giới hạn nội dung của đoạn văn, dẫn người đọc tới nội dung bạn muốn truyền tải, cho người đọc biết rằng đoạn văn chỉ nói đến một trong những khía cạnh của cả bài viết.

*Một đoạn văn gồm 3 phần, câu chủ đề, các câu hỗ trợ và câu kết luận*

***Các câu hỗ trợ***

Sau khi viết được câu chủ đề, ta mới bắt đầu đi triển khai ý và củng cố luận ý ta vừa đưa ra bằng cách viết những câu hỗ trợ. Các câu này nhằm giải thích, bổ sung thêm hoặc đưa ra các ví dụ minh họa để người đọc hiểu rõ hơn về ý tưởng của người viết và giúp đoạn văn trở nên chặt chẽ hơn. Người viết có thể viết các câu để trả lời cho các từ để hỏi như What, Why, How, When, Where,…

Tuy nhiên, người viết cần lưu ý rằng những câu văn này cần được sắp xếp theo một trật tự nhất định, một cách hợp lý thì ta mới có được một đoạn văn hoàn chỉnh và đầy đủ nội dung.

***Câu kết luận***

Đây là câu cuối cùng của đoạn văn, nhằm diễn đạt lại câu chủ đề theo một cách viết khác, hoặc nhấn mạnh lại ý chính của cả đoạn văn. Mặc dù vậy, đối với những bạn mới tập viết và luyện kỹ năng Writing, có nhiều trường hợp không bắt buộc cần đến câu kết luận, ta có thể chuyển sang đoạn tiếp theo hoặc đoạn kết bài.

**II. Lưu ý để viết một đoạn văn tiếng Anh hay**

Bạn đã biết được bố cục cần thiết của một đoạn văn tiếng Anh, nhưng bạn chưa biết bắt đầu từ đâu và cụ thể như thế nào? Hãy cùng tham khảo một số thông tin sau:

***Câu chủ đề***

Hãy bắt đầu đoạn văn với một câu ngắn gọn, súc tích và nêu bật được luận ý bạn cần triển khai trong cả đoạn. Đừng nên viết dài vì một đoạn văn chỉ giới hạn trong khoảng từ 80 – 150 từ thôi bạn nhé!

***Câu hỗ trợ***

Triển khai luận ý bạn vừa đưa ra. Để đoạn văn trở nên mượt mà, bạn nên sử dụng những liên từ, từ nối sau:

*Liên từ kết hợp:* For, And, But, Nor, Or, Yet, So

*Liên từ tương quan:* Either…or; Neither…nor…; Both…And…; Not only…But also; Whether…or; As…as…; Such…that…; So…that…; No sooner…than…; Rather…than

*Liên từ phụ thuộc:* After, Before, Although/ Though/ Even though, In spite of/ Despite, As, As long as, As soon as, Even if, Once, If/ Unless, Because, Since, Now that, In order to/that, Until, When, Where, While, In case/ In the event that…

*Sử dụng từ nối là một mẹo giúp đoạn văn của bạn đạt được điểm cao*

Một mẹo khác để đạt điểm cao hơn trong các kỳ thi viết là bạn nên sử dụng các mệnh đề quan hệ. Điều này sẽ giúp các ý trong câu của bạn trở nên mạch lạc và mang tính logic hơn.

***Câu kết luận***

Nhắc lại ý chính của cả đoạn văn bằng cách diễn đạt khác. Thông thường, ở câu này người viết có thể sử dụng các từ như: In short, Indeed, In conclusion, To summary, In a nutshell,…

**III. Một số đoạn văn mẫu**

Dưới đây là hai đoạn văn tiếng anh về các chủ đề khác nhau, hãy cùng tham khảo để xác định câu chủ đề, cách triển khai ý dựa vào câu hỗ trợ và câu kết luận, và tìm hiểu cách viết một đoạn văn hoàn chỉnh sẽ như thế nào nhé!

***Đoạn văn tiếng Anh về chủ đề thói quen hàng ngày.***

Every person has their own daily routine. This routine will be formed based on their personality, time and the way of living. Personally, I wake up at 6 am every day. The first thing I do is brush my teeth and wash my face. Then, I go to the kitchen to make myself a cup of coffee and prepare breakfast. After having breakfast, I get dressed and leave for school.

During the day, I usually study for 8 hours and take a 2-hour lunch break. I always try to stay focused and productive during study hours. After school, I like to go to the gym and exercise for about an hour. This helps me stay fit and healthy.

In the evenings, I usually spend time with my family. We have dinner together and talk about our day. Sometimes we watch a movie or play games together. After that, I go back to my room and do all my homeworks. Before going to bed, I often read a book or listen to some calming music to help me refresh my mind. Overall, I believe having a daily routine helps me stay organized and productive.

*Chủ đề thói quen hàng ngày là một trong những chủ đề thích hợp để luyện viết*

*(****Dịch****: Mỗi người đều có thói quen hàng ngày của riêng mình. Thói quen này sẽ được hình thành dựa trên tính cách, thời gian và cách sống của họ. Cá nhân tôi, tôi thức dậy lúc 6 giờ sáng mỗi ngày. Điều đầu tiên tôi làm là đánh răng và rửa mặt. Sau đó, tôi vào bếp pha cho mình một tách cà phê và chuẩn bị bữa sáng. Sau khi ăn sáng, tôi mặc quần áo và đi học.*

*Hàng ngày tôi thường học 8 tiếng và nghỉ trưa 2 tiếng. Tôi luôn cố gắng tập trung và làm việc hiệu quả trong giờ học. Sau giờ học, tôi thích đến phòng tập thể dục và tập thể dục trong khoảng một giờ. Điều này giúp tôi giữ dáng và khỏe mạnh.*

*Vào buổi tối, tôi thường dành thời gian cho gia đình. Chúng tôi ăn tối cùng nhau và nói về một ngày của mình. Đôi khi cả nhà sẽ xem phim hoặc chơi trò chơi cùng nhau. Sau đó, tôi trở về phòng và làm tất cả bài tập về nhà của mình. Trước khi đi ngủ, tôi thường đọc một cuốn sách hoặc nghe một vài bản nhạc êm dịu để giúp tôi sảng khoái tinh thần. Nhìn chung, tôi tin rằng có một thói quen hàng ngày giúp tôi luôn ngăn nắp và học tập hiệu quả.)*

***Đoạn văn tiếng Anh về kế hoạch trong tương lai***

Individuals have their own dream; therefore we always set plans for what we are going to do. My long-term plan for the future involves a few key elements that I believe will help me achieve my goals.

Firstly, I plan to continue developing my skills and knowledge through education and training programs. I believe that lifelong learning is essential for personal growth and professional success.

Secondly, I intend to work hard to build a successful career in my chosen field. I am passionate about what I do and I am committed to making a positive impact within my industry. To achieve this, I plan to network with like-minded individuals, seek out mentorship opportunities, and maintain a strong work ethic.

Thirdly, I value the importance of maintaining a healthy work-life balance. It is essential for me to make time for my family, and personal interests. I plan to prioritize my mental and physical health by incorporating regular exercise and mindfulness practices into my daily routine.

Finally, I am committed to giving back to my community through volunteer work and charitable contributions. I believe that it is important to use my skills and resources to make a positive impact on those around me.

In summary, my long-term plan for the future involves continuous learning, building a successful career, maintaining a healthy work-life balance, and giving back to my community.

*(****Dịch****: Mọi cá nhân đều có ước mơ của riêng mình; do đó chúng ta luôn lập kế hoạch cho những gì ta sẽ làm. Kế hoạch dài hạn cho tương lai của tôi liên quan đến một vài yếu tố chính mà tôi tin rằng sẽ giúp tôi đạt được mục tiêu của mình.*

*Đầu tiên, tôi dự định tiếp tục phát triển các kỹ năng và kiến ​​thức của mình thông qua các chương trình giáo dục và đào tạo. Tôi tin rằng học tập suốt đời là điều cần thiết cho sự phát triển cá nhân và thành công nghề nghiệp.*

*Thứ hai, tôi có ý định làm việc chăm chỉ để xây dựng một sự nghiệp thành công trong lĩnh vực tôi đã chọn. Tôi đam mê những gì tôi làm và tôi cam kết tạo ra tác động tích cực trong ngành nghề của mình. Để đạt được điều này, tôi dự định kết nối với những cá nhân có cùng chí hướng, tìm kiếm cơ hội cố vấn và duy trì đạo đức làm việc mạnh mẽ.*

*Thứ ba, tôi đánh giá cao tầm quan trọng của việc duy trì sự cân bằng lành mạnh giữa công việc và cuộc sống. Điều cần thiết đối với tôi là dành thời gian cho gia đình và sở thích cá nhân. Tôi dự định ưu tiên sức khỏe tinh thần và thể chất của mình bằng cách kết hợp tập thể dục thường xuyên và thực hành chánh niệm vào thói quen hàng ngày của mình.*

*Cuối cùng, tôi cam kết đóng góp cho cộng đồng của mình thông qua công việc tình nguyện và đóng góp từ thiện. Tôi tin rằng điều quan trọng là sử dụng các kỹ năng và nguồn lực của mình để tạo ra tác động tích cực đến những người xung quanh.*

*Tóm lại, kế hoạch dài hạn cho tương lai của tôi liên quan đến việc không ngừng học hỏi, xây dựng sự nghiệp thành công, duy trì sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống lành mạnh và cống hiến cho cộng đồng của tôi.)*

Bằng những kiến thức liên quan đến cách viết đoạn văn tiếng Anh và một số đoạn văn mẫu, chúng tôi hy vọng bạn có thể nắm vững được cách triển khai một đoạn văn, tự viết được một đoạn văn hoàn chỉnh, mạch lạc và rõ ràng.